

BẢN TIN THUẾ

Tháng 8 - 2016

Trong số này

- *Thông tư số 99/2016/TT-BTC - Hướng dẫn về Quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng (GTGT)*
- *Công văn số 10315/BTC-TCT - Triển khai thực hiện một số nội dung mới của Luật 106/2016/QH13 về việc Hoàn thuế GTGT và Mức tiền chậm nộp.*
- *Công văn số 4807/CT-TTHT - Chính sách thuế liên quan đến hoạt động Xuất khẩu hàng mẫu, Chi phí tổ chức tiệc tất niên, tiệc sinh nhật cho nhân viên, Chi phí khám sức khỏe cho nhân viên người nước ngoài, Hàng hóa bị hư hỏng*
- *Công văn số 3241/TCT-KK - Hướng dẫn trường hợp khai thuế khi doanh nghiệp đã được hoàn thuế hàng xuất khẩu nhưng bị trả lại.*
- *Công văn số 46431/CT-HTr - Hướng dẫn thủ tục bán thanh lý tài sản của Văn phòng đại diện*



Thông tư số 99/2016/TT-BTC - Hướng dẫn về Quản lý hoàn thuế GTGT

Ngày 29/06/2016, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 99/2016/TT-BTC hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng. Theo đó, một số nội dung đáng chú ý như sau:

- **Về tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế:** Ngoài hình thức truyền thống là nộp hồ sơ trực tiếp và gửi qua bưu chính thì Thông tư có quy định mới về việc **tiếp nhận hồ sơ điện tử**. Theo đó NNT có thể gửi hồ sơ cho cơ quan thuế trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Đối với các hồ sơ gửi điện tử thì **Quyết định hoàn thuế** cũng được cơ quan thuế **gửi cho Người nộp thuế theo đường điện tử**.
- **Về bù trừ số thuế được hoàn với số thuế còn nợ:** Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác còn nợ để bù trừ với số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn.
 - ✓ Trong đó, tiền thuế nợ phải bù trừ bao gồm: tiền thuế nợ do ngành Thuế quản lý trên Hệ thống ứng dụng; tiền thuế nợ (trừ tiền phí, tiền lệ phí hải quan) do cơ quan hải quan cung cấp; tiền thuế nợ Ngân sách nhà nước theo văn bản đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư số 99/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 8 năm 2016; các hồ sơ đề nghị hoàn thuế đã nộp cơ quan thuế **trước thời điểm** Thông tư 99/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành, **chưa ban hành quyết định hoàn thuế thì áp dụng quy định về giải quyết hoàn thuế trước thời điểm Thông tư 99/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành.**

Công văn số 10315/BTC-TCT - Triển khai thực hiện một số nội dung mới của Luật 106/2016/QH13 về việc Hoàn thuế GTGT và Mức tiền chậm nộp

Ngày 25/7/2016, Bộ Tài Chính ban hành Công văn số 10315/BTC-TCT hướng dẫn thực hiện 1 số điểm mới của Luật số 106/2016/QH13.

Cụ thể:

Về việc Hoàn thuế GTGT:

Trường hợp cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết **phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016** (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc **trước kỳ tính thuế quý 3/2016** (đối với trường hợp kê khai theo quý) đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì **cơ quan thuế vẫn tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế** của cơ sở kinh doanh và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

Về mức tiền chậm nộp:

Đối với **khoản nợ tiền thuế** phát sinh trước ngày 01/7/2016 nhưng sau ngày 01/7/2016 vẫn chưa nộp thì từ ngày 01/7/2016 chuyển sang áp dụng mức tính tiền chậm nộp **0,03%/ngày**.

Trường hợp người nộp thuế **khai thiếu tiền thuế** của kỳ thuế phát sinh trước ngày 01/7/2016 nhưng sau ngày 01/7/2016, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra hoặc người nộp thuế tự phát hiện thì áp dụng tiền chậm nộp theo mức sau (**tính trên số tiền thuế khai thiếu**):

- **0,05%/ngày** (hoặc mức phù hợp quy định của văn bản pháp luật từng thời kỳ) *từ ngày phải nộp theo quy định của pháp luật đến hết ngày 30/6/2016.*
- **0,03%/ngày** *từ 01/7/2016 đến ngày người nộp thuế nộp vào NSNN.*



Công văn số 4807/CT-TTHT - Chính sách thuế liên quan đến hoạt động Xuất khẩu hàng mẫu, Chi phí tổ chức tiệc tất niên, tiệc sinh nhật cho nhân viên, Chi phí khám sức khỏe cho nhân viên người nước ngoài, Hàng hóa bị hư hỏng

Ngày 14/6/2016, Cục thuế tỉnh Đồng Nai có ban hành Công văn số 4807/CT-TTHT giải đáp 1 số thắc mắc liên quan đến Chính sách thuế.

Theo đó, Công văn có trả lời 1 số trường hợp cụ thể như sau:

Chi phí tổ chức tiệc tất niên cho toàn bộ công nhân viên tại nhà hàng (một năm một lần vào dịp cuối năm), tổ chức tiệc sinh nhật cho nhân viên hàng tháng (các nhân viên có ngày sinh tháng đó), nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của Pháp luật về Thuế thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và theo mức không chế quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của BTC (*Tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp*).

Chi phí khám chăm sóc sức khỏe cho nhân viên người nước ngoài: khám sức khỏe, tư vấn sức khỏe, chích ngừa cho nhân viên người nước ngoài, nhưng nhân viên người Việt Nam không được chăm sóc sức khỏe như nhân viên người nước ngoài thì không phù hợp các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của BTC, **không được tính vào chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đối với hàng hóa lỗi thời, hàng hóa thử nghiệm, hàng hóa hư hỏng do ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm của môi trường, hàng hóa hư hỏng do nhà in gia công in không đạt chất lượng, hàng hóa bị hỏng do nguyên liệu sử dụng mua từ nhà cung cấp không đạt chất lượng, hàng hóa hư hỏng do sự cố máy móc không thuộc trường hợp hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng quy định tại Điểm (b), Khoản 2 (2.1) Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC 22/06/2015 của BTC, không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. (*)

(*)Hàng hóa hư hỏng do cúp điện đột ngột (nếu sử dụng điện của Tổng công ty Điện Lực Việt Nam) không được bảo hiểm bồi thường được xác định là trường hợp bất khả kháng, thì khoản chi này được tính vào **chi phí được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 3241/TCT-KK - Hướng dẫn trường hợp khai thuế khi doanh nghiệp đã được hoàn thuế hàng xuất khẩu nhưng bị trả lại

Ngày 20/07/2016, Tổng Cục Thuế ban hành công văn số 3241/TCT-KK hướng dẫn kê khai thuế đối với trường hợp doanh nghiệp đã được hoàn thuế hàng xuất khẩu nhưng bị trả lại.

❖ Theo đó, trường hợp Doanh nghiệp khi **phát sinh hàng hóa xuất khẩu bị trả lại** và tự khai báo với cơ quan thuế trước thời điểm cơ quan thuế có quyết định thanh tra, kiểm tra thì:



Doanh nghiệp **nộp lại tiền hoàn thuế tương ứng** với doanh thu hàng xuất khẩu bị trả lại và **tiền chậm nộp** tính từ thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan nhập hàng xuất khẩu bị trả lại đến ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Doanh nghiệp lập tờ khai bổ sung của kỳ kê khai đã đề nghị hoàn thuế như sau:

Giảm phần doanh thu hàng xuất khẩu bị trả lại trên chỉ tiêu [29] HHDV bán ra chịu thuế suất 0%.

Giảm số thuế đã đề nghị hoàn tương ứng trên chỉ tiêu [42] - Số thuế GTGT đề nghị hoàn, điều chỉnh tăng số khấu trừ chuyển kỳ sau [43]

Trên tờ khai thuế kỳ kê khai khi người lập hồ sơ khai bổ sung:

Kê khai “số thuế đã đề nghị hoàn tương ứng” trên chỉ tiêu [37] – Điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ kỳ trước chuyển sang

Kê khai “số thuế đã đề nghị hoàn tương ứng” trên chỉ tiêu [38] – Điều chỉnh tăng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ trước chuyển sang

❖ Khi người nộp thuế bán số hàng hóa xuất khẩu trên ra thị trường trong nước thuộc diện chịu thuế GTGT hoặc xuất khẩu thì trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT của kỳ tính thuế thực bán hàng hóa:

Khai số tiền thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu bị thu hồi hoàn nêu trên vào chỉ tiêu [38] - Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước.

Công văn số 46431/CT-HTr - Hướng dẫn thủ tục bán thanh lý tài sản của Văn phòng đại diện

Ngày 12/07/2016, Cục Thuế Hà Nội ban hành công văn số 46431/CT-HTr hướng dẫn thủ tục bán thanh lý tài sản của Văn phòng đại diện.

Theo đó, Văn phòng đại diện được coi là tổ chức không kinh doanh không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản do đó khi Văn phòng đại diện bán thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị văn phòng cho các đối tượng tại Việt Nam thì **không phải kê khai, nộp thuế GTGT** đối với số tài sản trên. **Cơ quan thuế không cấp hóa đơn lẻ** cho trường hợp trên.

Tài liệu này nhằm đem lại những thông tin tổng quát về những vấn đề đang được quan tâm, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ
Bộ phận tư vấn – Công ty TNHH AIC Việt Nam

P. 908, Tầng 9, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84-4-39 765 761

Email: advisory@aic-vietnam.com

Website: www.aic-vietnam.com

